

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 11 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân
& gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1
Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-HN&GD ngày
01 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi
con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Lò Văn C**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Đ.

+ Chị **Lò Thị L**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 3 năm 2022,
người yêu cầu gồm anh Lò Văn C và chị Lò Thị L đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị L chung sống như
vợ chồng từ năm 2011. Năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Thín,
huyện Tuần Giáo ngày 08/11/2012, anh chị kết hôn trên sự tự nguyện của hai
bên. Quá trình chung sống sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên
nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống,
cuộc sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau không có tiếng
nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm tới

ai, liên lạc gì với nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn. Anh C, chị L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị L có 01 người con chung là Lò Thị Bích G, sinh ngày 06/8/2011. Anh C, chị L thỏa thuận thống nhất giao cháu Lò Thị Bích G cho anh Lò Văn C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị L chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, riêng: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[4] Về nợ chung, riêng: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị L là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Lò Văn C và chị Lò Thị L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lò Văn C và chị Lò Thị L thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Giao Lò Thị Bích G, sinh ngày 06/8/2011 cho anh Lò Văn C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị L chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh Lò Văn C có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lò Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này. Anh Lò Văn C và chị Lò Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn C và chị Lò Thị L được miễn nộp lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tăng